T011 BD 2 (05) 158-Đại Thừa Đại Bi Phân Đà Lợi-Q5-P16-Đại Sư Lập Nguyện

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI BI PHÂN-ĐÀ-LỢI QUYỂN 5 Phẩm 16: ĐẠI SƯ LẬP NGUYỆN Này thiện nam tử, bấy giờ Bà-la-môn Hải Tế suy nghĩ: –Ta đã khuyến hóa nhiều ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đến với đạo Giác ngộ Vô thượng. Hôm nay, trong đại chúng này, các vị đại sĩ ở đây, đều đã lập diệu nguyện chọn lấy cõi Phật thanh tịnh, chỉ trừ Phi-do-tỳ-sư-nữu, trong Hiền kiếp các vị ấy cũng đều xa lìa cõi đời xấu ác. Ta nghĩ, nên ở trong cõi đời xấu ác đem pháp vị ban phát cho mọi chúng sinh, phải nên kiên cố dũng mãnh đem tiếng rống của Sư tử như thế khiến cho đại chúng Bồ-tát được chứng kiến việc chưa từng có, lại còn khiến cho tất cả chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la và người đời cùng chắp tay làm lễ cung kính đối với ta, khiến Đức Phật Thế Tôn khen ngợi “Hay thay” và thọ ký cho ta, cả các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế vì chúng sinh thuyết pháp trong vô lượng vô biên a-tăng-kỳ thế giới khắp mười phương, khi nghe ta rống tiếng sư tử, cũng khen ta “Hay thay” và cũng đều thọ ký cho ta đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, cùng sai sứ giả đến đem lời an ủi khích lệ cho ta, khiến đại chúng ở đây đều được nghe thấy. Ta sẽ ở đây, vì đời sau lập thệ nguyện thành tựu đầy đủ tâm đại bi của Bồ-tát, khiến về sau, cho đến khi ta đạt được đạo quả Bồ-đề nếu có chúng sinh nào được nghe lời nguyện của ta thì họ cũng thấy được việc hết sức hy hữu. Lại nữa, sau này như có Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ tâm đại bi thì cũng khiến họ lập nguyện nhận lấy cõi Phật như vậy để chứng đắc đạo quả Bồ-đề. Trong thế giới ấy, những chúng sinh không biết Chánh pháp, sống nơi tối tăm, bệnh tật, bị trói buộc, chìm đắm theo sinh tử thì các vị Bồ-tát ấy sẽ cứu vớt, dẫn dắt, vì các chúng sinh ấy thuyết giảng đạo pháp. Cho đến sau khi ta nhập Niết-bàn, các Đức Phật Thế Tôn trong vô biên cõi Phật nhiều không thể lường tính, không thể nghĩ bàn, đều ở trước chúng Bồ-tát xưng tụng, tán thán ta, lại vì các Bồ-tát ấy thuyết giảng về những thệ nguyện của ta, khiến các Bồ-tát đều tiếp nhận được diệu lực của tâm đại bi, nghe được lời nguyện của ta là được nghe một việc chưa từng có, đối với chúng sinh, họ đều dấy khởi tâm đại bi, phát nguyện như ta hôm nay không khác, tức cũng thành tựu đạo quả Bồ-đề nơi thế giới xấu ác có đủ năm thứ ô trược ở trong bốn dòng nước dữ cứu thoát muôn loài mù tối, đem Ba thừa giáo pháp hóa độ họ, cho đến khi đạt được đạo quả Niết-bàn. Này thiện nam tử, quốc sư Bà-la-môn Hải Tế suy nghĩ về tâm nguyện đại bi đầy đủ như thế rồi, bèn sửa lại y phục, bày vai áo bên phải, đi đến chỗ Đức Bảo Tạng Như Lai. Ngay khi ấy có hàng ức na-do-tha trăm ngàn chư Thiên nơi hư không tấu lên hàng ức thiên nhạc, mưa xuống thiên hoa và đồng thanh khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Bậc Đại trượng phu đang đi đến chỗ Đức Thế Tôn để phát diệu nguyện, đem nước trí tuệ diệt trừ mọi thứ phiền não, khổ buộc của chúng sinh trong cõi đời. Bấy giờ, tất cả đại chúng đều chắp tay hướng về Đại sư đồng thanh tán thán: –Hay thay! Hay thay! Bậc được trí tuệ vi diệu, đem lại lợi ích nhiều cho chúng con. Ý nghĩa mầu nhiệm trong thệ nguyện bền vững của Ngài chúng con muốn được nghe. Khi Đại sư đến chỗ Đức Thế Tôn, gối phải vừa quỳ xuống đất, thì nơi cõi Phật

San-đề-lam cùng cả ba ngàn Đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách chấn động. Mọi thứ chuông, linh, loa, trống tự nhiên vang lên. Chim chóc, muông thú đều phát ra âm thanh êm dịu, các loại cây khô trên thế gian đều ra hoa lá. Tất cả chúng sinh trụ nơi đại địa trong ba ngàn đại thiên thế giới này, hoặc đã được khuyên phát tâm Bồ-đề, hoặc chưa được khuyên, ngoại trừ ba nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tất cả đều đạt được những tâm: tâm lợi ích rộng lớn, tâm thuần thiện, tâm không oán hại, ganh ghét, tâm không uế trược, tâm Từ bi, tâm chưa từng có thảy đều sung mãn. Các chúng sinh trụ trên đều được thấy hoan hỷ, nên dùng các loại hoa, hương, âm nhạc, cờ phướn, lọng báu, y phục với âm thanh êm dịu cúng dường khen ngợi, vì họ muốn được nghe thệ nguyện của Đại sư. Cho đến cả chư Thiên cõi trời A-ca-ni-trá cũng xuống cõi Diêm- phù-đề trụ giữa hư không, mang theo các thứ thiên hoa, thiên hương, cờ phướn, dù lọng... để cúng dường vì muốn được nghe lời phát nguyện ấy. Bấy giờ, Bà- la-môn Hải Tế chắp tay đọc kệ ngợi khen Đức Bảo Tạng Như Lai: An trụ Tam-muội như Phạm vương Dung quang uy nghiêm như Đế Thích Bố thí tài sản như Luân vương Giữ gìn châu báu như Thần chủ. Đức hiền hòa, rống tiếng Sư tử Kiên cố, chẳng động như Tu-di Dứt mọi sân giận tâm như biển Hiện nhẫn, tốt xấu tâm như đất. Như dòng nước lớn diệt cấu uế Rừng kết sử đã thiêu đốt sạch Như gió lướt không chút vướng mắc Mở bày chân thật như Đại thiên. Tuôn mưa pháp vũ như Long vương Chúng sinh thế gian thảy sung mãn Như Luận sư hàng phục ngoại đạo Hương đức tỏa ngát như hoa Trời. Âm thanh hòa nhã như Phạm thiên Như Đại y vương trừ khổ não Tâm bình đẳng khắp như mẹ hiền Như cha lành nhiếp phục muôn loài. Như kim cang phá trừ oán kết Chặt đứt nhanh ái như kiếm thần

Là thuyền trưởng cứu vớt chúng sinh Là bậc Giác ngộ ba trí tuệ. Như mặt trăng tỏa sáng trong, dịu Như mặt trời muôn hoa người nở Bốn quả quý sinh từ cây quý Thánh chúng vây quanh như phượng hoàng. Ý ngài sâu rộng như biển cả Tâm luôn bình đẳng như cỏ cây Quán tánh các pháp thảy đều không Tùy thuận, hòa hợp như dòng nước. Phật đã thọ ký cho bao người Thành tựu diệu tướng đủ đại bi Con cũng khuyến hóa vô lượng chúng Nay xin Phật thọ ký cho con Đời năm trược thành bậc giác ngộ Đưa chúng sinh đến nẻo giải thoát. Thiện nam tử, Đại sư Bà-la-môn Hải Tế dùng kệ tán dương Đức Bảo Tạng Như Lai rồi tức thì tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, người đời đều khen ngợi: –Hay thay! Hay thay!". Đại sư lại bạch Phật: –Thưa Đức Thế Tôn, con đã khuyến hóa được nhiều ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đến với đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Những chúng sinh ấy, mỗi người đã quan sát và nhận lấy cõi Phật vi diệu đem tâm ý thanh tịnh vun trồng các căn lành, dễ dàng trong việc hóa độ chúng sinh. Một ngàn bốn trăm người: như đồng tử Nguyệt Man... đều thông hiểu bốn bộ Tỳ-đà-la... Đức Như Lai đã thọ ký cho họ trong Hiền kiếp sẽ thành Chánh giác. Các bậc Trượng phu đó cũng đem Ba thừa giáo pháp hóa độ các chúng sinh nhiều tham dục, sân giận, ngu si, chấp ngã khiến họ an trụ nơi ba thứ giáo pháp ấy. Nhưng rồi các vị ấy cũng rời bỏ cõi thế gian xấu ác, phiền não, kết sử nặng nề, cũng lìa bỏ chúng sinh tạo nghiệp vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền, theo tà kiến, từ bỏ bảy thứ tài sản Thánh thiện, không biết phụng dưỡng cha mẹ, không biết kính trọng Sa-môn, không biệt đãi Bà-la-môn, không biết làm ân, không biết tạo phước đức, không sợ quả báo đời sau, không cầu ba đức lành nơi cõi trời, người, tạo ba việc bất thiện,

theo mười nghiệp ác, bị tất cả thiện tri thức ruồng bỏ, tất cả bậc trí tuệ đều chê trách, bị dòng nước dữ phiền não trong ba cõi cuốn trôi, mất hút trong sông tro nung đốt trong sinh tử, do ngu si, mê mờ che phủ, nên lìa bỏ các nghiệp lành. Những chúng sinh như vậy, thế giới của chư Phật không dung nạp, ruồng bỏ nên đến tập hợp ở thế gian này. Do lìa bỏ căn lành, luôn tích tập các căn chẳng lành, bị khốn đốn nơi tà đạo, sống trong cảnh sinh tử khổ não mênh mông. Thế giới Ta-bà, trong Hiền kiếp, tuổi thọ của con người chuyển đến mức một ngàn năm, thì vào lúc ấy, các hạng trí giả và các bậc trượng phu xuất chúng kia cũng đều bỏ rơi các chúng sinh xấu ác kia. Bấy giờ, những chúng sinh đó cũng sẽ bị nhân duyên sinh tử trong ba cõi bức bách, sẽ rơi vào tình trạng không người cứu độ, không có đích

để hướng đến, không có chỗ quy y, bị khổ nạn vây hãm. Bỏ rơi các chúng sinh như vậy để nhận lấy cõi Phật tịnh diệu, chọn lấy chúng sinh tâm ý thanh tịnh dễ hóa độ, đã vun trồng các căn lành, tinh tấn không biếng trễ, từng gần gũi cúng dường chư Phật để hóa độ. Thưa Đức Thế Tôn, sự việc thế có nên chăng? Đức Bảo Tạng Như Lai bảo: –Đúng thế! Đúng thế! Này bậc Đại sư, Ta tùy theo chỗ lập nguyện của họ xin chọn cõi Phật trang nghiêm như thế nào mà thọ ký cho họ như thế! Đại sư Hải Tế thưa: –Bạch Đức Thế Tôn, tâm con dao động như tàu lá chuối, tình ý ưu tư, thân thể tiều tụy. Tất cả các vị Đại Bồ-tát này đều phát tâm đại bi, nhưng lại xa lánh cõi xấu ác đầy dẫy, bỏ rơi tất cả chúng sinh đang ở chốn tối tăm. Bạch Đức Thế Tôn, vào đời vị lai, trải qua một hằng hà sa số a-tăng-kỳ rồi qua hai hằng hà sa số a-tăng-kỳ, đến phần còn lại của hằng hà sa số a-tăng-kỳ thứ ba trong kiếp Hiền, đợi đến khi thọ mạng của người đời còn một ngàn năm, con có thể vào thời điểm ấy sống nơi sinh tử mà thành hạnh Bồ-tát, không dùng nguyện lực mà sẽ thực hành sáu Ba-la-mật để hóa độ chúng sinh, đúng như Đức Phật đã dạy: “Nên đem tài vật mà bố thí, đó là pháp Bố thí ba-la-mật”. Khi con thực hành Bố thí ba-la-mật nếu có chúng sinh theo con cầu xin các vật cần dùng thì con sẽ cung cấp đầy đủ các thứ ăn uống, y phục, vật dụng để nằm ngồi, vườn rừng, phòng xá, đồ trang sức, hương hoa, thuốc men chữa bệnh, cờ phướn, dù lọng, của tiền, ngựa voi, xe cộ, vàng bạc, các thứ ngọc báu Ma-ni trân châu, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, mai khôi, cùng các thứ báu khác... Vì luôn thương tưởng đến chúng sinh nên con hoan hỷ thực hành bố thí như thế, nhằm hóa độ chúng sinh nên không mong cầu quả báo, vì dốc để nhiếp phục chúng sinh nên luôn bố thí đầy đủ. Nếu có chúng sinh cầu xin những thứ rất khó lìa bỏ, con cũng đáp ứng cho họ, như là cầu xin nô tỳ, làng xóm, thành ấp, cung điện, ngôi vua, thê thiếp, con cái, cả tay, chân, mắt, mũi, tai, lưỡi, da dẻ, máu, thịt, xương tủy, cả đến thân mạng... vì luôn thương tưởng chúng sinh nên con rất hoan hỷ đem bố thí những thứ như vậy, không cầu phước báo, chỉ nhằm nhiếp phục hóa độ chúng sinh. Con sẽ thực hành pháp Bố thí ba-la-mật như thế. Từ trước, chưa từng có Bồ-tát nào cầu đạo Giác ngộ Vô thượng có thể hành Bố thí ba-la-mật như thế. Về sau, cũng không có Bồ-tát nào cầu đạo quả Bồ-đề tối thượng, thực hiện được cuộc đại thí như vậy. Trong vô lượng a-tăng-kỳ ức na-do-tha trăm ngàn kiếp, tại những nơi sinh ra, con luôn dốc cầu đạo Giác ngộ Vô thượng, thực hành Bố thí ba-la-mật. Con sẽ làm cho các vị Bồ-tát có đủ tâm đại bi sau này muốn cầu đạo quả Giác ngộ Tối thượng, hành hạnh Bồ-tát cũng sẽ phát tâm thực hiện Bố thí ba-la-mật như vậy. Khi con thực

hành Trì giới ba-la-mật, vì dốc cầu đạo quả Giác ngộ Vô thượng nên luôn hành trì giới luật, tu tập những hạnh khó làm, hạnh khổ vô cùng, như trước đã nói. Ở nơi cảnh giới không đọa lạc, quán thân ta là vô ngã, đó là Nhẫn nhục ba-la-mật, con sẽ tu tập pháp Nhẫn nhục ba-la-mật như đã nói ở trên. Lại nhàm chán các pháp hữu vi là khổ, không, thấy rõ các pháp vô vi tịch tĩnh nên dốc tu tập đạo Vô thượng không thoái chuyển, đó là Tinh tấn ba-la-mật. Đối với tất cả các nẻo tạo tác đều lìa bỏ, hành trì bình đẳng tâm không, đó là Thiền ba-la-mật. Thật sự thấu

rõ tánh của các pháp vốn không sinh nên không diệt, đó là Bát-nhã ba-la-mật. Trong vô lượng a-tăng-kỳ ức na-do-tha trăm ngàn kiếp, con sẽ đem hết dũng lực kiên trì để thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Trước con, không có Bồ-tát nào cầu đạo Giác ngộ Vô thượng đủ dũng lực kiên cố hành trì Bát-nhã ba-la-mật như con. Sau này, cũng không có Bồ-tát nào khi cầu đạo Chánh đẳng Chánh giác Tối thượng đủ dũng lực, kiên cố để thực hành Bát-nhã ba-la-mật như con đã làm. Đối với các Bồ-tát đầy đủ tâm đại bi nơi đời vị lai, cầu đạo Bồ-đề Vô thượng, muốn tạo lập được công đức trí tuệ, thì khi con mới phát tâm, sẽ vì họ mà thị hiện tâm đại bi cho đến khi vào Niết-bàn. Để các vị Bồ-tát kia chứng kiến được điều chưa từng có, nên con không xem nhẹ việc tu hành bố thí, trì giới. Con không dựa nơi nhẫn nhục, không nhớ nghĩ về tinh tấn, không an trụ nơi thiền-na, không tham đắm nơi trí tuệ, không phân biệt ngã và ngã sở, không cầu quả báo. Tất cả chúng sinh bị bỏ rơi nơi cõi không Phật, nghèo kiệt về bảy thứ của cải thánh thiện, tạo nghiệp Vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền, đều theo tà kiến, tích tập các căn chẳng lành, bị đọa lạc nơi biển khổ mênh mông, bị các thứ tà đạo làm cho khốn đốn, nên con đem hết dũng lực để thực hiện các pháp Ba-la-mật. Để làm cho mỗi mỗi chúng sinh có được hạt giống thiện căn thì dù cho trong mười đại kiếp phải bị thống khổ nơi địa ngục A-tỳ, con cũng cam chịu. Đối với các hàng súc sinh, ngạ quỷ, Dạ-xoa, người khốn cùng... con cũng thực hành hạnh khổ ấy. Cũng để cho tất cả chúng sinh có được hạt giống thiện căn, từ nay cho đến hết giới hạn của kiếp Hiền, con sẽ nhiếp phục, hóa độ họ không biết mệt mỏi, dù họ mất hết chánh niệm, tâm ý luôn bị khổ não thiêu đốt. Con chẳng cầu phước báo vinh hoa của cõi trời, người, ngoại trừ khi là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ sinh nơi cõi trời Đâu-suất để chờ chứng đạo quả Bồ-đề. Bạch Đức Thế Tôn, con nguyện ở mãi trong sinh tử, thân cận với chư Phật nhiều như số vi trần, trong một cõi Phật, đem vô số các vật cần dùng nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật để cúng dường cho từng vị Phật, ở mỗi mỗi vị Phật, sẽ đạt được công đức nhiều như số vi trần nơi một thế giới Phật. Con đem đạo Bồ-đề khuyến hóa cho vô số chúng sinh nhiều như số vi trần trong cõi Phật. Đối với hàng Bích-chi-phật thừa, Thanh văn thừa cũng khuyến hóa như vậy, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà chỉ dạy. Nếu ở thế giới nào không có Phật con nguyện làm Tiên nhân, dùng các nghiệp thiện để giáo hóa khiến họ an trụ nơi thần thông. Như có chúng sinh theo tà kiến phụng thờ trời Đại tự tại, con nguyện hiện thân như trời Đại tự tại đem nghiệp lành khuyến hóa họ. Hoặc hiện thân Na-la-diên Nhật Nguyệt cho đến hiện cả hình tướng Phạm thiên đem pháp thiện để khuyến hóa. Hoặc hóa hiện hình tượng Ca-lâu-la, để khuyến hóa loài chim Ca-lâu-la tu các hạnh thiện, thậm chí con còn hiện cả hình tướng loài thỏ để giáo hóa đối với những chúng sinh đói khát, con nguyện đem cả máu thịt để bố thí khiến họ

được no đủ. Nếu có chúng sinh phạm các tội, con nguyện đem thân mạng mình chịu tội thay để cứu độ họ. Bạch Đức Thế Tôn, vào đời vị lai, con nguyện đem hết dũng lực tu tập các hạnh nguyện khó nhằm hóa độ những chúng sinh đã mất hết căn lành, sẽ vì họ mà chịu các thứ khổ nạn thống thiết trong sinh tử. Cho đến trải qua một hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp, tới phần còn lại của hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp

thứ hai, bắt đầu vào Hiền kiếp, bấy giờ đồng tử Nguyệt Mạn thành tựu quả Bồ- đề Vô thượng, hiệu là Ca-la-ca-tôn-đà Như Lai, con nguyện dùng tuệ nhãn nhìn thấy các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế, chuyển pháp luân trong hàng ngàn cõi Phật với số thế giới nhiều như vi trần khắp mười phương. Từ đó, bước đầu con sẽ giáo hóa các chúng sinh xa lìa thiện căn, tích tập các căn chẳng lành, nghèo thiếu về bảy thứ Thánh tài, tất cả bị bỏ rơi nơi thế giới không có Phật tạo nghiệp vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền cho đến bị bức bách trong nẻo tà đạo, khốn khổ nơi biển sinh tử mênh mông. Trước tiên, con vì những chúng sinh này mà ca ngợi đạo Giác ngộ Tối thượng, rồi đem đạo ấy để khuyến hóa, khiến họ an trụ trong đó, lần lượt tu tập Bố thí ba-la-mật, cho đến Trí tuệ ba-la-mật, tạo được hạt giống thiện căn nơi Niết-bàn vô thượng cho những chúng sinh ấy, cứu họ ra khỏi cõi ác, an lập nơi phước đức, trí tuệ, từ đó, đưa họ đến chỗ các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế để được thọ ký đạo quả Chánh giác Vô thượng đạt được Tam-muội, Đà-la-ni, Nhẫn nhục, chứng đắc địa thứ nhất. Đó là con trước đã khuyến hóa chỉ dẫn những chúng sinh kia lập nguyện chọn lấy cõi Phật trang nghiêm, rồi theo ý nguyện họ đã chọn lấy cõi Phật trang nghiêm như thế. Lúc ấy, mới vào Hiền kiếp, trong ngày xuất hiện ở đời của đức Ca-la-ca- tôn-đà Như Lai, xin cho con được thấy các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế vì chúng sinh thuyết pháp trong hàng ngàn cõi Phật với vô số thế giới nhiều như vi trần khắp mười phương. Đức Ca-la-ca-tôn-đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc... thành Phật chưa lâu, con sẽ đến nơi chỗ Ngài, đem các thứ vật dụng để cúng dường, cung kính thưa hỏi về pháp xuất gia tu giới, để trở nên người nghe biết nhiều tu tập các pháp môn Tam-muội, thuyết pháp hơn hết, ngoại trừ Đức Như Lai. Vào lúc đó, con sẽ dốc sức hóa độ các chúng sinh nào khô kiệt căn lành, tích tập căn bất thiện, rơi trong đường tà kiến, tạo nghiệp Vô gián... chịu bao nỗi khổ não, luôn vì họ thuyết pháp. Sau ngày mặt trời Phật lặn rồi, con sẽ thực hiện vô số Phật sự, kể cả thời Đức Ca-na-ca Mâu- ni, Đức Phật Ca-diếp... trụ thế thuyết pháp, con cũng đi đến trú xứ của các ngài làm đủ mọi Phật sự như thế. Lần hồi cho tới khi kiếp người thọ một ngàn năm, con dùng ba thứ phước địa để an lập chúng sinh. Qua thời gian này con vãng sinh lên cõi trời, vì chư Thiên thuyết giảng đạo pháp để hóa độ họ, cho đến khi chúng sinh ở cõi Ta-bà thọ một trăm hai mươi tuổi, họ vô cùng ngu tối, kiêu mạn, dựa vào sắc tướng, ỷ vào dòng giống, không hiểu biết, mang nhiều ganh ghét, giận dữ, sống nơi năm thứ ô trược tối tăm, đầy những tham dục, nhiễm đắm, sống theo những điều phi pháp, tin theo tà kiến điên đảo, không có bảy thứ tài sản của bậc Thánh, bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính Sa-môn và Bà-la-môn, chẳng biết làm ân, không tạo phước đức, chẳng sợ quả báo ở đời sau, không tu ba thứ phước địa, không cầu đạo quả của Ba thừa, không tu ba nghiệp lành, chuyên làm ba điều ác, chẳng tu mười nghiệp lành, lại ưa tạo mười hành vi bất thiện, bị bốn thứ điên đảo che lấp, sống trong bốn việc phá giới, thuận theo bốn thứ ma, trôi theo

bốn dòng nước dữ, thường bị năm triền cái, sáu tình làm cho hôn ám, mê muội, chìm đắm nơi tám tà tạo vô số tội lỗi, luôn dấy khởi các kết sử, không cầu phước báo nơi cõi trời, người, bị các tà kiến, điên đảo dẫn dắt, tạo nghiệp vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại

Thánh hiền, xa lìa các thiện căn, bướng bỉnh, thô bạo, chẳng biết ân nghĩa, thấy người làm việc thiện thì sinh tâm ác chê bai, trí tuệ kém cỏi, ít học hỏi, hay quên, các căn không đầy đủ thiếu dũng lực, thân tướng suy nhược, tiều tụy. Họ luôn gần gũi với bạn xấu. Bệnh hoạn khiến họ khốn đốn, xấu xí, nhìn nhau không biết xấu hổ, không chút hổ thẹn, lại còn khủng bố lẫn nhau. Trong khoảng một bữa ăn ngắn, thân khẩu ý của họ đã tạo ra nhiều nghiệp ác. Do làm ác được khen ngợi nên chấp theo thường kiến, đoạn kiến, sinh tâm tham đắm nơi thân năm ấm, tâm tham luyến năm dục, sinh vui thích, tâm dao động, tâm khi dối, tâm oán hận, tâm uế trược, tâm thô bỉ, tâm giận dữ, tâm chẳng điều phục, tâm chẳng giữ gìn, tâm chẳng hòa nhã, tâm chạy theo việc phi pháp, tâm không an trụ, tâm cầu xin nhờ cậy, tâm tán loạn, tâm hãm hại nhau, tâm lìa pháp lành, tâm không báo đáp, tâm có mưu toan, tâm tiêu diệt điều thiện, tâm không phát sinh điều thiện, tâm chẳng cầu Niết-bàn tịch tĩnh, tâm chẳng biết cúng dường, tâm tích tập tất cả các thứ trói buộc, tâm cho sinh lão bệnh tử không do nhân duyên, tâm thọ lãnh các phiền não, tâm chấp nhận tất cả các thứ chướng ngại, tâm hủy hoại cờ Chánh pháp, tâm dựng lập cờ tà kiến, tâm hay chỉ trích, hủy hoại nhau, tâm ăn nuốt lẫn nhau, tâm tự đề cao mình, tâm gây khốn khó cho kẻ khác, tâm ganh ghét dữ dội, tâm giết hại nhau, tâm ham muốn không biết chán, tâm thấy người khác có của thì ghét ganh, tâm không biết ân, tâm trộm cắp, tâm tà dâm, tâm dối gạt, tâm không dấy khởi thệ nguyện lành. Đó là những điều chúng sinh thời ấy có, trong đó, chúng sinh tuần tự nghe được những âm thanh như: âm thanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; âm thanh bệnh, lão, tử; âm thanh mưu hại tạo nạn; âm thanh xiềng xích, gông cùm, trói buộc, giam cầm; âm thanh tra khảo đau đớn; âm thanh nói chuyện thị phi; âm thanh mạ ly; âm thanh xuyên tạc; âm thanh hủy hoại mọi người; âm thanh trộm cắp; âm thanh chiến tranh; âm thanh đói kém; âm thanh tham dục, tà dâm; âm thanh vọng ngữ; âm thanh cuồng si; âm thanh nói thêu dệt; âm thanh ác khẩu; âm thanh nói hai lưỡi; âm thanh ganh ghét; âm thanh tích chứa điều xấu; âm thanh tranh giành; âm thanh chấp ngã âm thanh yêu ghét; âm thanh vừa ý không vừa ý; âm thanh yêu thương phải chia lìa, ghét bỏ phải gặp gỡ; âm thanh buôn bán; âm thanh mặc cả mua bán với nhau; âm thanh ở trong thai; âm thanh xú uế; âm thanh lạnh, nóng; âm thanh đói, khát; âm thanh mệt mỏi; âm thanh bệnh tật, đau đớn; âm thanh trồng trọt; âm thanh của vô số các thứ nghiệp lo buồn; âm thanh đủ các thứ khổ bức bách; âm thanh của vô số các thứ dịch bệnh. Các chúng sinh ở đây lần lượt cùng nghe bốn mươi lăm thứ âm thanh ấy, bỏ mất các căn lành, thiếu thiện tri thức, tâm ác đầy dẫy, cả cõi Ta-bà bấy giờ chúng sinh là như thế bị tất cả các vị Bồ-tát từ bỏ, ở thế giới không có Phật, nên không biết bố thí, trì giới, tu định, không tu theo nghiệp thiện mà tích tập các pháp bất thiện. Con sẽ đem tám Thánh đạo tế độ muôn loài qua khỏi biển sinh tử đến thành vô úy. Bấy giờ chúng sinh do duyên kết nhiều nghiệp ác nặng nề nên cõi Ta-bà của Phật rất là xấu ác vì ở đây không còn việc tu tạo phước đức, gieo giống thiện căn. Đất đai

khắp nơi hóa ra chất mặn, hoặc cằn cỗi, đất đá, núi non lồi lõm không bằng phẳng, nhiều côn trùng độc hại như: muỗi, ruồi, rắn độc, cùng chim, thú dữ. Lại có gió trái thời nổi lên dồn dập, mưa to không phải lúc, tạo mọi thô nhám uế tạp đủ loại, rồi mưa đá, sương mù

kéo theo tai họa. Đất đai cũng sinh ra các thứ cây cỏ xấu. Cành lá hoa trái, các giống ngũ cốc, các thứ dùng để ăn uống nuôi thân của chúng sinh đều trái thời vụ, nhiễm bẩn, độc hại. Các chúng sinh kia ăn uống các thứ đó đều tăng trưởng sự thô ác, giết hại, dối trá, huyên thuyên thị phi, chẳng cung kính nhau, sinh tâm sợ hãi, tâm ganh ghét, tâm muốn hãm hại nhau. Họ uống máu, ăn thịt, dùng da làm áo, thích mang binh khí, chém giết hủy hoại, ỷ thị nơi sắc tộc, giàu sang, theo thuật toán số, phóng ngựa, gảy đàn, người người đánh nhau, ganh tỵ ngạo mạn, tu tập theo các pháp tà, chịu vô số khổ. Bấy giờ, con sẽ từ cõi trời Đâu-suất hạ sinh, nhằm hóa độ cho chúng sinh có được căn lành thuần thục nên con nhập thai nơi phu nhân bậc nhất của dòng vua Chuyển luân tối thượng. Khi đó, con sẽ phóng ánh sáng thanh tịnh tỏa chiếu khắp thế giới Ta-bà, trên đến tận cõi trời A-ca-ni-trá, dưới đến cùng tận nền Kim luân, khiến cho chúng sinh ở thế giới Ta-bà ấy, hoặc tại địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc trên cõi trời, hoặc trong loài người, tại Sắc giới, Vô sắc giới, Hữu tưởng, Vô tưởng, Phi tưởng, Phi phi tưởng xứ, đều được các loài chúng sinh đó thảy trông thấy ánh sáng kia chạm vào thân thể khiến cho tất cả chán nỗi khổ trong vòng sinh tử, thích cầu đạo Niết-bàn cho đến trụ nơi tâm diệt hết mọi thứ phiền não. Đó là bước đầu tiên con gieo hạt giống đạo Giác ngộ giải thoát. Nguyện con mười tháng ở trong thai mẹ biết chọn lựa được tất cả các pháp để thâm nhập vào tất cả các pháp môn, đó là môn Vô sinh, môn Không, môn Tam-muội. Lại nữa, nếu con ra khỏi thai, đắc quả vị Phật thì những chúng sinh chán lìa sinh tử mà con đã hóa độ đó, khiến cho suốt trong mười tháng đều thấy con ngồi kiết già nơi thai, nhất tâm với chánh định như ngọc Ma-ni hiển hiện. Mãn mười tháng, khi sinh, con đem tất cả phước đức nơi Tam-muội đã được tích tập khiến cho khắp thế giới Ta-bà đều hiện đủ sáu cách chấn động, trên lên tận cõi trời A-ca- ni-trá, dưới xuống tận cõi Kim luân. Lúc này, các chúng sinh sống ở cõi Ta-bà, hoặc tại địa ngục, cho đến trong loài người thảy đều tỉnh ngộ. Con sẽ từ hông bên phải của mẹ ra đời, lại dùng ánh sáng vi diệu chiếu khắp thế giới Ta-bà, không đâu là không tỏa đến, cũng lại giác ngộ cho tất cả chúng sinh chưa trồng căn lành, hoặc đã gieo trồng hạt Niết-bàn. Đối với các chúng sinh đã gieo hạt giống Niết-bàn rồi thì khiến phát sinh mầm mống Tam-muội, lập thệ nguyện. Khi chân con vừa giẫm lên đất thì khiến cho thế giới Ta-bà này có đủ sáu cách chấn động từ nền Kim luân lên đến cõi trời A-ca-ni-trá, tất cả chúng sinh đang sống trên mặt đất, nơi hư không, dưới nước thuộc noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh trong năm nẻo đều được giác ngộ. Các chúng sinh chưa phát sinh mầm mống, lập nguyện thì sẽ khiến họ phát sinh. Đã lập thệ nguyện rồi thì khiến họ được Bất thoái chuyển, an trụ nơi Ba thừa. Nguyện khi con ra đời tại thế giới Ta-bà thì các vị Đại phạm, Ma vương, Đế Thích, Nhật Nguyệt, Hộ thế, cùng chư Thiên, Long vương, A-tu-la, Dạ-xoa, La-sát, Rồng, hóa hiện oai đức lớn, tất cả cùng đến cúng dường con. Nguyện cho con vừa ra đời liền đi bảy bước, liền tập hợp tất cả phước đức nơi Tam-muội để thuyết pháp, khiến cho các đại chúng đó đều được an trụ nơi Ba thừa. Trong đại chúng

này, nếu có người cầu Thanh văn thừa con sẽ hóa độ khiến trụ nơi sau cùng thì được giải thoát. Hoặc có người cầu Bích-chi-phật thừa thì sẽ khiến cho tất cả đều được pháp nhẫn Hiển minh hoa. Có chúng sinh cầu pháp Đại thừa vô thượng thì sẽ

khiến cho tất cả đều đạt được pháp tam-muội Kim cang trì hải bất động. Nhờ pháp Tam-muội này nên họ chứng được bậc Tam địa. Khi con muốn được tắm thì khiến cho vị Long vương tối thắng trong đại chúng này đến tắm rửa cho con, các chúng sinh nào được thấy con tắm thì khiến cho họ được trụ nơi Ba thừa, có được công đức như đã nói. Khi còn là đồng tử dạo chơi và các hành động khác chỉ là nhằm thị hiện để giáo hóa chúng sinh. Như ở nơi cung điện cùng đám thể nữ thọ hưởng năm dục lòng sinh nhàm chán, nửa đêm vượt thành ra đi, vứt bỏ ngọc anh lạc cùng các thứ đồ trang sức nơi thân. Vì để hàng phục các đám dị học như Ni-kiền-đà- già-la-ca..., nên con mặc Pháp phục đến bên gốc cây Bồ-đề. Những chúng sinh thấy con đến nơi ấy thì con sẽ tập hợp tất cả phước đức để thành tựu diệu lực Tam-muội, vì những chúng sinh này thuyết giảng đạo pháp, khiến tất cả họ đều dốc cầu đạo quả Tam thừa. Trong số này nếu có người đã gieo sẵn giống Thanh văn thì khiến cho tất cả chúng sinh đó đạt quả thuần thục, ở đời cuối cùng theo con sẽ được hóa độ. Những ai cầu quả vị Bích-chi-phật thừa thì khiến cho tất cả đều được pháp nhẫn Hiển minh hoa. Hoặc có chúng sinh vun trồng hạt giống Đại thừa thì khiến đều đạt được pháp tam-muội Kim cang trì hải bất động, nhờ pháp Tam-muội này nên họ chứng đắc bậc Tam địa. Con sẽ tự tay dùng cỏ bày cạnh gốc cây Bồ-đề làm tòa ngồi Kim cang, ngồi kiết già, thân ngay, ý chính sẽ vào cõi thiền bất động khiến cho hơi thở ra vào an trụ trong vắng lặng. Ngày ngày con chỉ một lần con xuất định, ăn nửa hạt mè, còn nửa hạt đem bố thí cho người. Trong thời gian ấy, con sẽ tu hạnh khổ như vậy, khiến cho khắp thế giới Ta-bà lên đến cõi trời A-ca-ni-trá, ai nghe tên con đều tìm đến cúng dường, tất cả đều chứng kiến việc tu tập khổ hạnh của con. Trong số chư Thiên này, nếu người cầu Thanh văn thừa, thưa Đức Thế Tôn, con nguyện giúp họ tiêu trừ được hết các thứ phiền não trói buộc, nơi thân sau cùng ấy theo con được độ thoát. Có người cầu Bích-chi-phật thừa... cũng như trước đã nói, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la- dà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-da, Cưu-bàn-trà, Tiên nhân đạt ngũ thông... đến cúng dường con thì tất cả các chúng ấy đều chứng minh cho việc tu tập khổ hạnh của con. Nếu những ai cầu đạo quả Thanh văn thừa... cũng như trước đã nói. Đối với pháp tu khổ hạnh của đám dị học ở bốn châu thiên hạ này thì khiến cho chư Thiên và hàng phi nhân đến nói rõ cho họ: “Việc tu tập khổ hạnh của các ông không đạt được quả báo lớn, lại không phải là điều chưa từng có! Nơi đó địa phận của ta có vị Bồ-tát nhất sinh bổ xứ đang tu khổ hạnh, lại nhập thiền định tâm xả bỏ mọi thứ ràng buộc, thân xa lìa mọi hành động, hơi thở ra vào đều vắng lặng, mỗi ngày xuất định một lần, ăn nửa hạt mè. Tu khổ hạnh như vậy thì đạt quả báo rất lớn, đạt được lợi ích lớn, giáo hóa rộng khắp, chẳng bao lâu sẽ thành đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Các ông không tin lời ta thì hãy đến đó mà xem!”. Bạch Đức Thế Tôn, con nguyện cho tất cả những người ấy bỏ các tu tập của mình, đi đến tận nơi xem con tu khổ hạnh, nếu có kẻ đã gieo hạt giống Thanh văn... (như trước đã nói.) Nếu có các hàng quốc vương, quần thần, trăm quan, dân chúng, tại gia, xuất gia thì khiến cho tất cả đều đi đến chỗ con chiêm ngưỡng cúng dường, nếu có

ai cầu quả vị Thanh văn thừa... (như trước đã nói.)

Như có người nữ thấy sự khổ hạnh của con đi đến cúng dường thì khiến đời sau họ không còn thọ thân nữ nữa, trong số này có người cầu Thanh văn thừa... (như trước đã nói.) Nếu có các loài cầm thú thấy con tu khổ hạnh thì khiến cho chúng với thân ấy là thân sau cùng, sau khi qua đời không còn trở lại thọ thân súc sinh nữa. Như có loài nào đã phát tâm cầu đạo quả Thanh văn thừa thì chỉ còn một đời theo con để được hóa độ. Hoặc có cầu quả Bích-chi-phật thừa... (như trước đã nói). Các loài súc sinh, ngạ quỷ cũng đều như vậy. Bấy giờ, con ngồi kiết già tu khổ hạnh như thế, khiến cho hàng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh chứng kiến sự khổ hạnh của con như là được gặp một sự kiện chưa từng có. Những chúng sinh này đã ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp gieo hạt giống giải thoát. Con tu khổ hạnh như vậy là nơi quá khứ không có chúng sinh, hay hàng thuật số dị học, hàng Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa, Đại thừa vô thượng, nào có thể tu tập được. Sau con, cũng không có chúng sinh, thuật số, dị học, cho đến Đại thừa nào có thể thực hành được như thế. Khi chưa thành đạo quả Chánh giác, con đã làm những việc của bậc Trượng phu hàng phục ma vương và quyến thuộc của chúng, phá trừ mọi phiền não. Con thành đạo quả Bồ-đề tối thượng rồi, sẽ khiến cho chúng sinh ở đó nghe pháp lần thứ nhất đắc quả A-la-hán, nghe pháp lần thứ hai cũng được quả A-la-hán. Như vậy con thuyết pháp lần thứ ba, thứ tư cũng khiến họ đắc quả A-la-hán. Con sẽ vì từng chúng sinh một thị hiện trăm ngàn pháp thần thông khiến họ an trụ nơi chánh kiến, thuyết giảng trăm ngàn vô lượng nghĩa pháp môn đầy đủ, tùy sự lãnh hội của mỗi người mà được đạo quả. Phiền não của chúng sinh như núi cao, con nhất định sẽ dùng chày trí tuệ Kim cang để đập tan, thuyết giảng giáo pháp Ba thừa, vì mỗi một chúng sinh nên lặn lội hàng trăm do-tuần thuyết giảng đạo pháp đem họ về nẻo Vô úy. Hoặc có người muốn xuất gia trong pháp của con thì nguyện của họ không bị những trở ngại như yếu kém, thất niệm, phóng túng, cuồng si, ngang ngạnh, kiêu mạn, ngu tối, trói buộc do phiền não, tâm tán loạn. Nếu có người nữ muốn xuất gia trong pháp của con để học đạo, thọ đại giới thì thành tựu nguyện lớn. Nguyện cho bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di của con luôn được cúng dường. Nguyện cho chư Thiên và các quỷ thần thấy được bốn Thánh đế. Các chúng Dạ-xoa, Rồng, A-tu-la và các súc sinh thọ tám trai giới và tu tập phạm hạnh. Thưa Đức Thế Tôn, con thành tựu đạo quả Bồ-đề rồi, nếu có chúng sinh khởi tâm sân hận đối với con, hoặc dùng đao, gậy, lửa, đá đến chỗ của con, nhằm tàn hại hoặc nhục mạ con bằng lời lẽ thô tục, lại còn bài báng nói xấu con khắp mười phương, bỏ độc dược vào đồ ăn uống, đưa cho con thì con sẽ nhận chịu hết các nghiệp quả còn sót lại, như thế để thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng. Con thành Bậc Chánh Giác rồi, nếu chúng sinh đối với con trước đây có oán thù, hiềm khích gì, nay mang theo đồ chém giết, các thứ binh khí, dùng những lời lẽ nhục mạ, dùng các thức ăn độc hại đến chỗ con, khiến cho thân con chảy máu, thì con đem tâm đại bi với tiếng nói êm dịu của Phạm thiên, giống như tiếng chuông, tiếng trống, tiếng sấm động để vì chúng sinh đó thuyết giảng giáo pháp về Tam-muội giới văn đem lại cho họ tâm thanh

tịnh, khiến họ được an trụ trong nghiệp lành, cải hối nghiệp ác, được đầy đủ tịnh giới. Nguyện cho chúng sinh đó không đánh mất đạo quả giải thoát, xa lìa tham dục dứt

sạch lậu, tận trừ chướng ngại của nghiệp báo còn sót lại nơi đời trước. Thưa Đức Thế Tôn, con thành đạo quả Bồ-đề rồi, hàng ngày, theo số lỗ chân lông trên thân thể con sẽ hiện ra từng ấy vị Hóa Phật có đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và tám mươi vẻ đẹp. Con sẽ sai các vị Hóa Phật kia đến cõi không có Phật, đến cõi Phật thanh tịnh, đến cõi Phật có đủ năm thứ ô trược nữa. Chúng sinh ở trong các thế giới đó tạo nghiệp Vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền cho đến tích tập các căn chẳng lành. Trong số chúng sinh này, có kẻ cầu Thanh văn thừa, có kẻ cầu Duyên giác thừa, có kẻ cầu Đại thừa, cho dù là giới luật thiếu sót, oai nghi không đủ, phạm các tội căn bản, tâm ý luôn bị thiêu đốt, sai trái với đạo lành, rơi vào vòng luân chuyển vô tận, bị tà đạo làm khốn khổ, chìm đắm trong biển sinh tử mênh mông, con cũng khiến cho từng vị Hóa Phật, hàng ngày vì hàng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh như thế mà tùy duyên thuyết giảng đạo pháp. Nếu có chúng sinh phụng thờ trời Ma-hê-thủ-la thì cũng tùy theo đấy hiện hình tướng trời Ma-hê-thủ-la để thuyết pháp cho họ, tán dương cõi Phật nơi thế giới Ta- bà, khuyến hóa các chúng sinh đó thệ nguyện hồi hướng, nếu họ được nghe danh hiệu con thì khiến họ nguyện sinh về thế giới của con. Thưa Đức Thế Tôn, như các chúng sinh ấy, lúc sắp mạng chung, nếu con không hiện ra trước mặt họ để thuyết pháp khiến họ phát sinh tâm thiện thì vào đời vị lai con không chứng đắc đạo quả Giác ngộ Vô thượng. Nếu các chúng sinh này sau khi qua đời bị đọa vào ba nẻo ác, không sinh vào thế giới của con để được thọ thân người thì vô lượng pháp mà con đã tu tập lãnh hội sẽ diệt mất hết, mọi Phật sự đều không thành tựu. Với các chúng sinh phụng thờ thần Na- la-diên cũng vậy. Khi con thành tựu đạo quả Bồ-đề rồi, nơi tất cả cõi Phật có những chúng sinh tạo nghiệp Vô gián... bị tà đạo làm khốn khổ, chìm đắm trong vòng sinh tử mênh mông, thì nguyện cho họ sau khi lâm chung được sinh về thế giới của con, tùy theo nghiệp cũ mà thọ thân tướng thô kệch, mạo diện xấu xí như Tỳ-xá-già, lại thất niệm, nhiều lỗi lầm, phá giới, uế tạp, lắm bệnh, đoản mạng, các thứ xấu ác này làm tổn giảm thọ mạng. Vì những chúng sinh này nên con ở nơi bốn châu thiên hạ trong thế giới Ta-bà, vào một lúc nọ từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ thị hiện sinh ra, lớn lên, làm đồng tử dạo chơi, học tập các thứ ngành nghề kỹ xảo, xuất gia tu khổ hạnh, hàng phục Ma vương, thành đạo Bồ-đề Vô thượng, chuyển pháp luân, thực hiện đầy đủ mọi Phật sự ở bốn châu thiên hạ rồi mới nhập Niết-bàn để lại xá-lợi. Thưa Đức Thế Tôn, con thành đạo Bồ-đề rồi, sẽ dùng một loại âm thanh để thuyết giảng chánh pháp. Các chúng sinh nào cầu Thanh văn thừa nghe Phật thuyết pháp liền hiểu được Pháp tạng của Thanh văn. Có chúng sinh cầu Duyên giác thừa thì khiến họ lãnh hội được pháp Nhân duyên. Nếu các chúng sinh cầu Đại thừa vô thượng thì nghe Phật nói pháp liền hiểu rõ về pháp Đại thừa thuần nhất không xen tạp. Chúng sinh nào chưa đủ công đức, muốn cầu đạo quả Bồ-đề, thì khiến họ hiểu rõ về pháp môn Bố thí. Nếu có chúng sinh thiếu phước đức, cầu sinh lên cõi trời thọ hưởng diệu lạc, nghe Phật thuyết

pháp lần lượt hiểu rõ về Giới. Chúng sinh nào tâm giận dữ, sợ hãi lẫn nhau nghe Phật nói pháp thì lãnh hội đầy đủ về pháp môn Từ. Nếu có những chúng sinh ưa tạo nghiệp giết hại, thì sẽ khiến họ hiểu rõ được phép môn Bi. Kẻ có tâm tham lam keo kiệt, ganh ghét thì khiến họ lãnh hội được pháp môn Hỷ. Những chúng sinh nào cậy sắc, ỷ mạnh

lòng dục uế tạp thì khiến họ hiểu rõ được pháp Xả. Kẻ có tâm tham đắm ái dục nghe Phật nói pháp liền lý giải được pháp Quán bất tịnh. Chúng sinh nào cầu học Đại thừa mà kiêu mạn, loạn tâm, nghe Phật giảng pháp thì đạt được pháp Thân niệm xứ. Kẻ thiếu trí tuệ cầu được sáng suốt thì nghe Phật nói pháp liền lý giải được pháp Nhân duyên. Kẻ học hỏi thiếu kém nghe Phật giảng pháp thì khiến họ đạt được pháp Chẳng quên mất các pháp tổng trì. Các chúng sinh bị rơi vào rừng rậm tà kiến nghe Phật nói pháp thì lãnh hội được pháp Không. Nếu các chúng sinh bị nhiều suy tưởng che lấp tâm ý, nghe Phật nói pháp liền đạt được pháp môn Vô tướng. Kẻ có những nguyện không thanh tịnh che lấp tâm ý, nghe Phật nói pháp liền đạt được pháp Vô nguyện. Kẻ thân ý không trong sạch thì khiến họ lãnh hội được pháp thân ý nhu hòa. Kẻ bị những hành động tán loạn che lấp tâm ý thì khiến họ hiểu rõ được pháp, chẳng quên mất tâm Bồ-đề. Kẻ chứa sân si, tham dục, che lấp tâm tư, nghe Phật nói pháp lãnh hội được pháp dứt mọi oán kết. Kẻ khốn khổ vì bị hủy diệt tâm ý thì khiến họ hiểu rõ về pháp vốn không. Kẻ tâm bị não hại thì khiến họ lãnh hội được pháp không ganh ghét. Kẻ quên nghiệp lành thì đạt được pháp chiếu soi sáng suốt. Kẻ tạo tác theo nghiệp ma thì lãnh hội được pháp thanh tịnh. Kẻ chìm đắm trong lý luận sai khác thì khiến họ hiểu rõ được con đường giải thoát. Kẻ bị các kết sử trói buộc tâm ý thì rõ được pháp dứt bỏ xa lìa. Kẻ bị lôi cuốn trong thiên kiến tà đạo thì khiến họ hiểu rõ được pháp trở lại đường chính. Kẻ có tâm cầu pháp Đại thừa thì rõ được pháp chẳng thoái chuyển. Kẻ chán sinh tử thì rõ được pháp ưa hạnh Bồ-tát. Kẻ chưa rõ được cảnh giới thiện, nghe Phật nói pháp liền hiểu được pháp của cảnh giới thiện. Kẻ không ưa nghĩ đến căn lành thì khiến hiểu hoan hỷ. Các chúng sinh tâm chống đối nhau nghe Phật nói pháp thì lần lượt sáng tỏ, vô ngại. Kẻ thường hành theo nghiệp ác thì lãnh hội được pháp tế độ. Kẻ sợ hãi đại chúng thì khiến đạt được pháp tam-muội Sư tử tướng. Kẻ bị bốn thứ ma che lấp tâm ý thì lãnh hội được pháp tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Kẻ không thấy ánh sáng nơi quốc độ Phật thì khiến đạt được vô số tam-muội Quang minh trang nghiêm. Kẻ có tâm yêu ghét thì lãnh hội được pháp Giải thoát và tâm Xả. Kẻ không biết Phật pháp sáng tỏ thì khiến đạt được pháp tam-muội Nhất tràng. Người nào xa lìa trí tuệ lớn thì nghe Phật nói pháp thì đạt được tam-muội Pháp cự. Kẻ bị khốn cùng trong ngu si mờ tối thì khiến đạt được pháp tam-muội Nhật đăng quang minh. Kẻ không có khả năng giảng giải giáo pháp, nghe Phật nói pháp liền được vô số công đức ứng đối. Có các chúng sinh xem xét các sắc hòa hợp không bền chắc, như bọt nước, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Na-la- diên. Kẻ tâm ý khuynh động thì khiến đạt được tam-muội Kiên lao quyết định. Kẻ bỏ thệ nguyện trước thì khiến đạt được tam-muội Kiên cố. Kẻ thoái chuyển các thần thông thì khiến đạt được tam-muội Kim cang. Các chúng sinh nào đối với Bồ-đề tràng sinh nghi hoặc, nghe Phật nói pháp liền hiểu rõ về Kim cang

đạo tràng. Các chúng sinh nào tâm nhàm chán các pháp không, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Kim cang. Kẻ muốn biết tâm của loài khác thì khiến biết được nẻo hành xử. Kẻ muốn biết căn nghiệp của người khác thì khiến thông tỏ được. Kẻ nói chẳng hiểu nhau thì khiến đạt được nẻo ngôn từ thông tỏ. Kẻ chưa đạt được pháp thân, nghe Phật nói pháp liền hiểu rõ, phân biệt các thân. Kẻ mong gặp Như Lai thì khiến đạt được tam-muội Bất tuần. Kẻ phân biệt về các nhân duyên thì khiến đạt được tam-muội

Vô tranh. Kẻ có tâm nghi ngờ về Chuyển pháp luân thì khiến đối với việc Chuyển pháp luân tâm đạt thanh tịnh. Kẻ phát sinh tà hạnh không tin nhân quả thì khiến lãnh hội rõ các pháp và thuận theo nhân duyên. Kẻ dấy khởi thường kiến về một cõi Phật nghe Phật nói pháp liền phân biệt rõ về vô lượng cõi Phật. Kẻ chưa gieo nhân tướng tốt thì khiến đạt được vô số tam-muội Trang nghiêm. Kẻ không phân biệt được âm thanh thì nghe Phật nói pháp liền được hiểu rõ, phân biệt các loại ngôn ngữ, âm thanh. Kẻ cầu được Nhất thiết chủng trí nghe Phật nói pháp liền được tam- muội Vô sở phân biệt pháp giới. Người đối với đạo pháp bị thoái chuyển thì khiến đạt được tam-muội Kiên cố. Kẻ không thông đạt pháp tánh thì khiến lãnh hội thấu đạt. Người xả bỏ thệ nguyện thì khiến có được tam-muội Bất thoái. Có chúng sinh nào hay phân biệt lẫn lộn các đạo pháp, nghe Phật nói pháp thì hiểu rõ các đạo pháp không còn lẫn lộn. Kẻ cầu được trí như hư không thì khiến lãnh hội được tam-muội Vô sở hữu. Kẻ chưa đầy đủ các pháp Ba-la- mật thì khiến an trụ nơi Ba-la-mật thanh tịnh. Các chúng sinh chưa có đầy đủ bốn nhiếp pháp, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-muội Diệu thiện nhiếp thủ. Kẻ chưa trụ nơi phạm hạnh thì khiến được an trụ nơi pháp bình đẳng. Kẻ chưa đầy đủ ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề nghe Phật nói pháp liền được trụ nơi tam-muội Xuất thế. Kẻ nào có tâm nghi ngờ về vô sinh pháp nhẫn thì khiến đạt được tam-muội Quyết định. Kẻ nào quên mất pháp đã nghe thì khiến đạt được tam-muội Chẳng mất niệm. Có các chúng sinh không thích đối với những người thuyết pháp, nghe Phật nói pháp liền được Tuệ nhãn thanh tịnh không còn hồ nghi. Kẻ chưa cung kính, tin tưởng Tam bảo thì khiến có được tam- muội Công đức tăng trưởng. Các chúng sinh đói khát mưa pháp thì khiến được tam-muội Pháp vũ. Có các chúng sinh dấy khởi đoạn kiến đối với Tam bảo, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Các báu trang nghiêm. Kẻ không tạo nghiệp trí tuệ thì khiến lãnh hội lý vô sinh. Kẻ bị các thứ phiền não ràng buộc thì khiến lý giải không môn. Kẻ có tâm xem nhẹ tất cả các pháp thì khiến đạt được tam-muội Trí ấn. Kẻ chưa biết đầy đủ công đức của Như Lai thì khiến có được tam-muội Thế gian giải thoát. Kẻ đối trước chỗ Phật chưa tích chứa công đức thì khiến đạt được vô số thần túc biến hóa. Kẻ chưa nghĩ đến việc thuyết giảng các pháp môn một cách rốt ráo thì nghe Phật nói pháp liền thông suốt tất cả các pháp đồng một pháp giới. Kẻ chưa hiểu rõ về tất cả kinh điển thì khiến đạt được tam-muội Thật tướng các pháp bình đẳng. Kẻ xa lìa pháp lục hòa kính thì khiến lãnh hội tất cả pháp tướng. Có các chúng sinh không tinh tấn đối với pháp môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, nghe Phật nói pháp liền được thần túc tự tại. Kẻ không siêng năng tu hạnh Bồ-tát thì liền khiến đạt được trí tuệ tinh tấn. Có các chúng sinh muốn phân biệt nhập vào Như Lai tạng, nghe Phật nói pháp, hoàn toàn không nghe theo kẻ khác, liền phân biệt nhập vào Như Lai

tạng. Các chúng sinh nào chưa từng được thấy kinh Bản sinh, nghe Phật nói pháp liền đạt được pháp tam-muội Hiện khắp mọi chốn. Kẻ chưa thấy đầy đủ mười lực của Như Lai thì khiến đạt được tam-muội Vô hoại. Kẻ nào chưa có được bốn vô sở úy thì khiến đạt được tam-muội Vô tận ý. Kẻ chưa thấy đầy đủ pháp bất cộng của Phật thì khiến có được tam-muội Bất cộng pháp. Có các chúng sinh chưa được đầy đủ tri kiến không ngu si, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-muội Nguyệt cú. Các chúng sinh nào chưa biết tất cả các pháp môn Phật pháp, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-muội Ấn thanh

tịnh dứt mọi cấu uế. Các chúng sinh nào chưa lãnh hội được Nhất thiết trí, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-muội Thiện hữu. Các chúng sinh nào chưa thành tựu được tất cả Phật sự, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Vô lượng bất tận ý. Các chúng sinh như vậy đối với Phật pháp đều được tin hiểu. Có các Bồ-tát tâm ngay thẳng không dối trá, nghe Phật thuyết pháp liền được tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn các Tam-muội, bảy vạn năm ngàn môn Đà- la-ni. Có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ Đại Bồ-tát tu tập pháp Đại thừa, nghe giảng nói pháp này cũng được vô lượng công đức như vậy an trụ nơi bậc Bất thoái chuyển. Cho nên các Đại Bồ-tát muốn đạt được vô số trang nghiêm bền chắc phải phát nguyện chẳng thể nghĩ bàn, tăng thêm tri kiến chẳng thể nghĩ bàn để tự trang nghiêm. Đó là dùng tướng tốt để trang nghiêm nơi thân, dùng lời nói lành như ý để trang nghiêm nơi miệng, khiến cho mọi người hoan hỷ. Dùng pháp Tam-muội bất thoái chuyển để trang nghiêm nơi tâm. Do niệm trang nghiêm nên không mất tất cả các môn Đà-la-ni. Do tâm trang nghiêm nên phân biệt rõ các pháp. Do niệm trang nghiêm nên hiểu được các nghĩa vi tế. Do tâm thiện trang nghiêm nên đạt được thệ nguyện kiên cố, tinh tấn, theo nguyện của mình đưa đến bờ bên kia. Do chuyên tâm trang nghiêm nên vượt qua các cấp bậc. Dùng hành vi xả bỏ tất cả các vật để trang nghiêm bố thí. Dùng sự trong sạch không nhơ để trang nghiêm trì giới. Dùng tâm đối với tất cả chúng sinh không phân biệt cao thấp để trang nghiêm nhẫn nhục. Dùng tất cả sự việc đã thành tựu để trang nghiêm tinh tấn. Dùng tất cả các pháp Tam-muội thần thông tự tại để trang nghiêm thiền định. Dùng sự hiểu biết về nguyên do của các kết sử để trang nghiêm tuệ. Dùng hành động đi đến tất cả chỗ ở của chúng sinh để trang nghiêm Từ. Dùng việc không lìa bỏ tất cả chúng sinh để trang nghiêm Bi. Dùng thái độ không nghi hoặc đối với tất cả các pháp để trang nghiêm Hỷ. Dùng việc xem sự khen chê là không hai để trang nghiêm Xả. Dùng sự thể hiện các pháp Tam-muội tự tại thông suốt để trang nghiêm thần thông. Dùng việc được kho báu vô tận để trang nghiêm phước. Dùng việc hiểu rõ tâm niệm hiện có của tất cả chúng sinh để trang nghiêm trí. Dùng việc đem pháp thiện giác ngộ cho tất cả chúng sinh để trang nghiêm giác. Dùng việc đạt được mắt trí tuệ sáng suốt để trang nghiêm minh. Dùng sự ứng đối hợp pháp nghĩa để trang nghiêm biện tài. Dùng sự hàng phục chúng ma cùng đám dị học để trang nghiêm vô úy. Dùng chỗ đạt được công đức vô thượng nơi Phật để trang nghiêm đức. Dùng a-tăng-kỳ biện luận, thuyết pháp vì chúng sinh khắp nơi để trang nghiêm pháp. Dùng việc soi chiếu về tất cả pháp Phật để trang nghiêm minh... Dùng sự soi chiếu về mọi biến hóa nơi tất cả các cõi Phật để trang nghiêm quang. Dùng việc giảng nói về biến hóa không lầm lẫn để trang

nghiêm lúc thuyết pháp. Dùng sự chỉ dạy luôn thích ứng để trang nghiêm cho việc giảng dạy trao truyền. Dùng chỗ đạt được bốn thần túc đến bờ bên kia để trang nghiêm sự thần biến. Dùng chỗ hội nhập pháp bí mật của Phật để trang nghiêm Như Lai. Dùng trí không tùy thuộc kẻ khác, được tất cả kính thuận để trang nghiêm tự tại. Dùng việc theo đúng như lý mà tu hành khắp mọi nơi chốn không thoái chuyển để trang nghiêm pháp thiện. Vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh cầu pháp Đại thừa, con dùng một câu pháp với âm thanh trong lành diệt trừ được nhiều điều bất thiện, có đầy đủ các pháp thiện, khiến cho các Đại Bồ-tát đối với các pháp đạt được trí tuệ, không nhờ vào các nhân

khác, thành tựu pháp quang minh lớn lao, chóng thành Bậc Chánh Giác Tối Thượng. Bạch Đức Thế Tôn, lại nữa trong các thế giới khác, chúng sinh tạo nghiệp vô gián cho đến phạm các tội căn bản, tâm ý luôn bị phiền não thiêu đốt, hoặc có người cầu Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa, vô thượng Đại thừa, nguyện sinh về thế giới của con, cho dù họ đã tích tập các nghiệp chẳng lành, thô bạo, ưa làm việc ác, ngang ngược điên đảo, không thu nhiếp tâm ý, thì con cũng sẽ vì các chúng sinh ấy với tám muôn bốn ngàn (84.000) căn tánh khác nhau tâm ý loạn động mà thuyết giảng sâu rộng về tám muôn bốn ngàn (84.000) pháp tụ. Trong số này, nếu có chúng sinh cầu Đại thừa vô thượng thì con sẽ vì họ thuyết giảng rộng pháp Ba-la-mật, từ Đàn ba- la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật. Có chúng sinh cầu Thanh văn thừa, Bích- chi-phật thừa, chưa gieo trồng thiện căn, mà cầu thoát khỏi sinh tử thì con sẽ khiến họ an trụ nơi ba pháp quy y sau mới khiến tu học nơi sáu pháp Ba-la- mật. Các chúng sinh ưa việc sát sinh thì khiến an trụ giới không sát sinh. Các chúng sinh tham lam thì khiến an trụ nơi giới không trộm cắp. Các chúng sinh tham đắm việc phi pháp thì khiến an trụ nơi giới không tà dâm. Những chúng sinh vọng ngữ thì khiến an trụ nơi giới không nói dối. Các chúng sinh ưa nẻo tối tăm, ô trược thì khiến an trụ nơi giới không uống rượu. Đối với các chúng sinh có đủ năm thứ bệnh này, con sẽ khiến họ dứt bỏ hẳn và an trụ nơi giới cấm Ưu-bà-tắc. Chúng sinh không ưa pháp thiện, con sẽ khiến họ trong một ngày đêm an trụ nơi Tám trai giới. Những chúng sinh có ít thiện căn, con sẽ khiến họ đến gần với pháp xuất gia giữ mười giới để được an trụ nơi phạm hạnh. Hoặc có chúng sinh thích cầu pháp thiện, con sẽ khiến họ đến với pháp thiện thọ cụ túc giới, an trụ nơi phạm hạnh đến cùng. Con sẽ vì các chúng sinh tạo nghiệp vô gián cho đến loại không thu nhiếp tâm ý ấy mà dùng vô số pháp môn thị hiện thần túc, thuyết giảng văn nghĩa, mở bày chỉ dạy các ấm, giới, nhập, vô thường, khổ, không, vô ngã, khiến họ trụ ở yên ổn nơi Niết-bàn vi diệu, tịch diệt. Con sẽ vì bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thuyết giảng giáo pháp như vậy. Nếu có người ưa luận nghị, con vì họ thị hiện các pháp nghị luận... Cho đến có người cầu giải thoát, con sẽ vì họ thị hiện không luận. Hoặc như có người không ưa pháp thiện, con sẽ vì họ thuyết giảng các pháp gần gũi chúng Tăng. Đối với người ưa pháp thiện, con sẽ vì họ thuyết giảng pháp trì tụng, tu tập thiền định, hướng đến giải thoát. Con vì mỗi một chúng sinh mà trải qua hàng trăm ngàn do-tuần, không sử dụng thần túc, dùng không biết bao nhiêu thứ câu lời nghĩa lý và phương tiện quyền biến để hóa độ, cam chịu sự khó nhọc này cho đến khi vào

Niết-bàn, thậm chí do diệu lực của thệ nguyện, con sẽ phải giảm một phần trong năm phần thọ mạng của mình. Khi sắp nhập Niết-bàn con sẽ làm vụn ngọc thân xá-lợi thành như nửa hạt cải, vì thương xót chúng sinh, sau đó con mới vào Niết-bàn. Xin nguyện sau khi con nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế được một ngàn năm, tượng pháp trụ thế được năm trăm năm. Phẩm 17: LẬP NGUYỆN XÁ-LỢI THÂN BIẾN Sau khi con vào Niết-bàn, như có chúng sinh đem các vật báu cúng dường xá-lợi, cho đến chỉ một lần niệm Nam-mô Phật, một lần lễ bái, một lần nhiễu quanh, một lần chắp tay, đem một cành hoa cúng dường, do nhân duyên ấy, tùy theo nghiệp đối với Ba thừa đều được Bất thoái chuyển. Sau khi con vào Niết-bàn, như có chúng sinh trong giáo pháp của con đã giảng dạy thọ trì một giới cấm cho đến tụng đọc một bài kệ bốn câu lại thuyết giảng cho

người khác nghe, nhân đó sinh tâm hoan hỷ cúng dường Pháp sư, dù chỉ dâng một cành hoa, lạy một lạy, do nhân duyên này, tùy theo chỗ nguyện, đối với Ba thừa đều được Bất thoái chuyển. Đến khi Chánh pháp suy diệt, đèn đạo pháp tắt, cờ pháp ngã, xá-lợi của con vẫn ẩn tàng trong đất, an trụ trên Kim luân. Lúc này thế giới Ta-bà không còn châu báu, xá-lợi của con sẽ thành ngọc Lưu ly hiện ra như màu lửa, tên là Thắng ý, tỏa ánh sáng chiếu khắp, từ nền kim cang lên đến tận trời A-ca-ni- trá ở đó mưa xuống các thứ hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la, hoa Ba-lợi-chất-đa-là-già, hoa Mạn-thù-sa, hoa Đại mạn-thù-sa, hoa Lô-già-ma- na, hoa Đà-la, hoa Đại đà-la, hoa Vô cấu luân, hoa trăm cánh, hoa ngàn cánh, hoa trăm ngàn cánh, hoa Phổ quang, hoa Phổ hương, hoa Thiện lạc, hoa Tát- đa, hoa Lê-già-na, hoa Lạc hạn nguyệt quang, hoa Minh nguyệt, hoa Vô lượng sắc, hoa Vô lượng hương, hoa Vô lượng quang. Nguyện có một trận mưa hoa lớn như thế, khiến cho các loài hoa đó phát ra các thứ âm thanh êm dịu, đó là: tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng ba quy y, tiếng Ưu-bà-tắc giới, tiếng tám giới thành tựu, tiếng xuất gia mười giới, tiếng bố thí, tiếng trì giới, tiếng phạm hạnh thanh tịnh, tiếng đại giới cụ túc, tiếng khuyến hóa, tiếng đọc tụng, tiếng thiền định tư duy, tiếng quán bất tịnh, tiếng theo dõi hơi thở ra vào, tiếng phi tưởng xứ, tiếng vô sở hữu xứ, tiếng vô lượng thức xứ, tiếng vô lượng không xứ, tiếng thắng xứ, tiếng nhất thiết xứ, tiếng chỉ quán, tiếng không, tiếng vô tướng, tiếng vô nguyện, tiếng duyên khởi, tiếng phát ra đầy đủ tạng Thanh văn, tiếng phát ra đầy đủ tạng Bích-chi-phật thừa, tiếng nói lên đầy đủ Đại thừa sáu Ba-la-mật. Các thứ hoa kia đều phát ra những âm thanh như vậy, chư Thiên nơi Sắc giới nghe được các âm thanh này mỗi người đều tự nhận thức: nếu từ trước đã trồng căn lành thì liền nhớ lại, nếu có điều không lành thì tự hối trách, nên trở lại thế giới Ta-bà mà giáo hóa vô lượng chúng sinh, thuyết giảng mười nghiệp lành và làm cho họ an trụ trong đó. Chư Thiên nơi Dục giới cũng được nghe như thế, khiến tất cả đều xả bỏ tâm ý tham đắm năm dục đã có, các pháp sở tâm thảy được vắng lặng, nhớ trở lại căn lành đã có từ trước, hối trách những điều chẳng lành, từ cõi trời xuống

thế giới Ta-bà giáo hóa vô lượng chúng sinh, thuyết giảng mười nghiệp thiện, khiến họ an trụ ở đấy. Bạch Đức Thế Tôn, các hoa ấy, ở trong hư không sẽ biến ra vô số châu báu là vàng, bạc, Ma-ni, trân châu, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, mai khôi... Xin mưa các vật báu như thế xuống tất cả nơi thế giới Ta-bà để diệt trừ hết những thứ sân si, tranh cãi, kiện tụng, đói kém, dịch bệnh, giặc giã, gió bão, các thứ độc hại, nơi nơi đều được yên lành, ổn định không còn các thứ khổ về chiến tranh, tật bệnh, đói khát. Tất cả cõi Ta-bà được an vui. Chúng sinh nào gặp được, tiếp xúc với xá-lợi báu, tùy ý làm vật cúng dường thì tất cả đều đến với Ba thừa, được Bất thoái chuyển. Các châu báu này đã được lợi ích như thế, sau đó trở lại chỗ cũ an trụ trên nền kim cương. Bạch Đức Thế Tôn, khi gặp kiếp đao binh đói khát nổi lên thì cũng như trên. Trong Hiền kiếp, sau khi con vào Niết-bàn, xá-lợi của con sẽ làm Phật sự, như vậy, khuyến hóa vô số chúng sinh đến với Ba thừa, trụ Bất thoái chuyển. Như thể là sẽ ở trong vô số đại kiếp nhiều như vô số vi trần trong năm cõi Phật xá-lợi của con hóa độ vô số chúng sinh đối với giáo pháp của Ba thừa đạt Bất thoái chuyển. Sau khi mãn một hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp, những người ở trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới khắc khắp mười

phương đã ra đời và thành Bậc Chánh Giác, đều là nhờ thời gian con hành hạnh Bồ-tát rồi chứng đắc quả vị Bồ-đề Vô thượng, đã khuyến hóa họ phát tâm cầu đạo quả Giác ngộ Tối thượng, an trụ nơi Ba-la-mật. Con thành đạo Bồ-đề rồi, đem giáo pháp giác ngộ ấy khuyến hóa chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo giải thoát an trụ nơi đó. Lại, sau khi con vào Niết-bàn, chúng sinh nhờ sự thần biến của xá-lợi mà phát tâm cầu đạo quả giác ngộ. Các chúng sinh này, trải qua hơn một ngàn hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp ở trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới khác khắp mười phương đã ra đời, thành Phật, thảy đều tán thán, xưng tụng danh hiệu con và nói: –Thuở quá khứ xa xưa, bấy giờ có kiếp tên là Hiền, vào đầu kiếp, có vị Thế Tôn thứ tư danh hiệu như thế, ngài ấy trước đã đem Bồ-đề Vô thượng khuyến hóa chúng con. Dù chúng con khi ấy đang là những kẻ tâm ý bị phiền não thiêu đốt, tích tập các căn chẳng lành, tạo nghiệp vô gián, tà kiến... cũng đều khiến cho chúng con được an trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật. Do nhân duyên ấy, chúng con được chuyển nhập vào Nhất thiết chủng trí, tu hành chánh pháp, chuyển xe pháp thâm diệu khiến cho hàng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh được sinh lên cõi trời, hoặc an trụ đạo quả giải thoát. Nếu có chúng sinh sau khi nghe Đức Như Lai kia xưng tụng, tán thán về con, muốn cầu đạo Bồ-đề, liền hỏi Đức Như Lai kia: –Thưa Đức Thế Tôn, Đức Phật kia vì ý nghĩa gì, mục đích gì mà ở thế giới có đủ năm thứ ô trược, phiền não trói buộc nặng nề như thế thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng? Các Đức Như Lai được hỏi đó sẽ vì những người thiện nam, tín nữ cầu đạo Bồ-đề, nói rằng: –Đức Phật ấy ngày xưa đã thành tựu đại bi mới phát tâm cầu đạo Bồ-đề nhân duyên phát khởi bản nguyện ấy là làm cho thế giới trang nghiêm và thiện

hạnh vi diệu. Những thiện nam, tín nữ nghe xong vô cùng thán phục, khen ngợi chưa từng có, liền khởi tâm đại bi đối với chúng sinh và lập bản nguyện như vầy: “Nguyện nhiếp độ tất cả chúng sinh trong thế giới có đủ năm thứ ô trược, chúng sinh nhiều kẻ tạo nghiệp vô gián, tích tập các căn, nghiệp chẳng lành...” Nguyện cho các Đức Phật Như Lai ấy cũng đem đạo quả Bồ-đề thọ ký cho những thiện nam, tín nữ khởi tâm đại bi cầu đạo Bồ-đề kia. Những thiện nam, tín nữ ấy đã lập nguyện chọn lấy cõi Phật có đủ năm thứ ô trược xấu ác, phiền não trói buộc nặng nề, tùy theo ý nguyện của họ. Lại nữa, các Đức Phật Thế Tôn khác đem sự kiện thần biến của xá-lợi con thuyết giảng rộng rãi cho những thiện nam, tín nữ cầu đạo Bồ-đề rằng: –Thuở quá khứ xa xưa, có Đức Thánh danh hiệu như thế, sau khi vào Niết-bàn, xá-lợi của Ngài lúc bấy giờ đã vì vô số chúng sinh khổ nạn trong kiếp đao binh, dịch bệnh, đói khát, nên thị hiện vô lượng các điều thần biến. Nhờ Xá-lợi thần biến của Ngài mà chúng ta bước đầu tỏ ngộ được đạo Bồ-đề Vô thượng, tích tập được các căn lành, rộng tu sáu pháp Ba-la-mật... (như trước đã nói). Phẩm 18: TÁN THÁN Này thiện nam tử, bấy giờ Quốc sư Bà-la-môn Hải Tế, ở trước Đức Bảo Tạng Như Lai, trước chư Thiên, chúng Nhân, Phi nhân lập năm trăm thệ nguyện đầy đủ tâm đại bi như vậy rồi, liền bạch với Phật: –Thưa Đức Thế Tôn, nếu ý nguyện của con không thành tựu viên mãn như vậy, bản thân con không được lợi ích, thì con không ở vào thời kỳ sau cùng của Hiền kiếp, trong đời vị lai với năm thứ ô trược xấu ác đầy dẫy, trong đó chúng sinh tranh giành sát hại lẫn nhau, si mê không mắt, không thầy dẫn đường, chỉ dạy, rơi vào nẻo tà kiến tối tăm, tạo nghiệp vô gián mà thành tựu sở nguyện, thực hiện các Phật sự trong những điều

kiện trước đã nói thì con nay sẽ xả bỏ tâm nguyện Bồ-đề, không hồi hướng thiện căn về cõi nào khác. Thưa Đức Thế Tôn, nay con chuyên tâm như vậy, không đem thiện căn này để thành Chánh giác, chẳng cầu Bích-chi-phật thừa, cũng chẳng cầu Thanh văn thừa, cũng chẳng cầu ngôi vị vua nơi cõi người, cõi trời, cũng chẳng cầu được sinh lên các cõi trời hưởng năm thứ dục lạc, cũng không cầu làm tám bộ chúng kia, lại cũng chẳng cầu sinh trong kiếp người. Con không hồi hướng thiện căn về những nơi như vậy. Bạch Đức Thế Tôn, nói rằng bố thí thì được đại phước, trì giới được sinh lên cõi trời, đa văn được đại trí tuệ, tu hành thì đạt vô sở úy; lại nói, có phước đức thì sinh thiện căn, còn hồi hướng về đâu thì tùy ý nguyện của mình cầu xin để đạt được. Bạch Đức Thế Tôn, con đã bố thí, trì giới, nghe nhiều, tu hành phước đức, nếu con lập thệ như thế mà không được thành tựu viên mãn như ý nguyện thì con xin đem tất cả thiện căn này hồi hướng về chúng sinh nơi địa ngục. Nếu có các chúng sinh bị đọa ở A-tỳ địa ngục chịu các nỗi khổ thống thiết, nhờ thiện căn này khiến họ được giải thoát sinh làm người, gặp được đạo

pháp của Như Lai tu tập, chứng đắc quả A-la-hán mà vào Niết-bàn. Những chúng sinh đó nếu nghiệp báu chưa hết, thì con nguyện xả bỏ thân mạng này vào trong đại địa ngục A-tỳ chịu khổ thay cho họ. Nguyện cho thân con phân thành số thân nhiều như vi trần trong cõi Phật, mỗi một phần thân này lớn như vua núi Tu-di, mỗi một phần thân ấy đều biết được nỗi khổ ở địa ngục A-tỳ như chính bản thân con đã biết nỗi thống khổ ở đó. Con thọ thân nhiều như số vi trần trong một thế giới Phật và chịu các thứ quả báo thô ác khổ não như số vi trần trong một thế giới Phật hiện nay. Chúng sinh trong vô số cõi Phật ở vô số thế giới khác nhiều như vi trần trong mười phương tạo nghiệp vô gián, tạo tác nghiệp quả bị đọa vào A-tỳ địa ngục... hoặc về sau này, trải qua số đại kiếp nhiều như vi trần, trong một thế giới Phật, chúng sinh trong các cõi Phật khác tạo nghiệp vô gián... con sẽ vì tất cả chúng sinh kia trụ nơi địa ngục A-tỳ chịu thay tội cho họ, khiến cho các chúng sinh kia không bị đọa vào địa ngục vĩnh viễn xa lìa nẻo khổ, được gặp chư Phật, lãnh hội diệu pháp thoát khỏi sinh tử, vào thành Niết-bàn. Con sẽ trụ tại địa ngục A-tỳ lâu dài để độ thoát chúng sinh... Lại nữa, trong vô số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật khắp mười phương, có các chúng sinh tạo nghiệp ác xấu chắc chắn bị quả báo đọa vào địa ngục thiêu đốt, như địa ngục A-tỳ, địa ngục Hỏa chích, địa ngục Bức bách, địa ngục Đao kiếm. Nơi các loài súc sinh, ngạ quỷ, Dạ-xoa, Cưu-bàn- trà,Tỳ-xá-già, A-tu-la, Ca-lâu-la con cũng đều nguyện như trên. Thưa Đức Thế Tôn, như số chúng sinh trong các thế giới nhiều như vi trần nơi một cõi Phật khắp mười phương đã tạo ra các nghiệp xấu ác, chắc chắn sẽ thọ sinh vào loài người bị đui mù, câm điếc, gù lưng, tàn phế... cùng bị hằng trăm thứ bệnh, tay chân không đủ, tâm ý tán loạn, ăn uống bất tịnh, con cũng sẽ thay thế cho các chúng sinh chịu các tội như trước đã nói. Con sẽ lại sinh vào đại địa ngục A-tỳ, thời gian lâu bao nhiêu là do chúng sinh ở trong kiếp sinh tử, thọ ấm, giới, nhập, con sẽ nhận chịu mọi thứ khổ nạn của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Dạ-xoa, A-tu-la, La-sát... người. Bạch Đức Thế Tôn, nếu nguyện của con được thành tựu, bản thân con được lợi ích, con được thành tựu Bậc Chánh Giác như đã nguyện thì khiến cho các Đức Thế Tôn hiện trụ thế thuyết pháp trong mười phương vô lượng a-tăng- kỳ thế giới khác làm chứng cho con. Nay cúi xin Đức Thế Tôn

thọ ký cho con đạo quả Bồ-đề Vô thượng ở trong Hiền kiếp khi loài người thọ một trăm hai mươi tuổi, chắc chắn con sẽ thành Phật đầy đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cho đến Phật, Thế Tôn. Con chắc chắn hoàn thành Phật sự như đã lập nguyện. Bấy giờ, tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la và người thế gian, đang ở trên hư không hay ở nơi mặt đất, ngoại trừ Đức Như Lai, không ai là không rơi nước mắt, thảy đều gieo năm vóc làm lễ dưới chân Bà-la-môn Hải Tế và đồng thanh khen ngợi: –Hay thay! Hay thay! Có được tâm đại bi thâm diệu, nghĩ đến chúng sinh phát tâm rộng lớn, lập nguyện sâu xa, bền chắc, đem tâm đại bi chí thành che chở cho tất cả muôn loài, lại có thể thu phục, hóa độ các chúng sinh tạo nghiệp vô gián... từng tích tập các căn nghiệp không lành. Do thệ nguyện này nên biết Ngài bước đầu phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng là vì muốn dùng lương

dược để cứu độ chúng sinh đưa họ về nơi đạo pháp, vì nhằm giải thoát cho chúng sinh nên lập đại nguyện, như thế tất sẽ được thành tựu viên mãn, Đức

Như Lai nhất định thọ ký cho ngài đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Tối thượng.

Lúc này Vô Lượng Tịnh Vương xúc động, rơi lệ đầm đìa, bèn gieo năm vóc đảnh lễ nơi chân Bà-la-môn rồi chắp tay dùng kệ khen ngợi:

Lạ thay! Rất thâm diệu
Dứt hết mọi tham đắm
Thương xót bao chúng sinh
Vì chúng tôi hiện báu.

Bồ-tát Quán Thế Âm dùng kệ khen rằng:

Tự không đắm trước, theo người nhiễm
Căn như ngựa sổng đã chế ngự
Nơi các căn luôn được tự tại
Đủ kho báu trí tuệ, tổng trì.

Bồ-tát Đại Thế Chí dùng kệ tán thán:

Chúng sinh nhiều hàng ức
Tu tập vì đạo lành
Nghe Ngài thương rơi lệ
Lạ thay! Việc khó làm.

Bồ-tát Mạn-thù-sư-lợi dùng kệ khen ngợi:

Tinh tấn bền thệ nguyện
Diệu tuệ càng thông tỏ
Ngài cũng nên thọ cúng
Tràng hoa cùng hương xông.

Bồ-tát Hư Không Ấn dùng kệ tán dương:

Ngài tu thí như vậy
Luôn thương xót chúng sinh
Đói khát thường cứu độ
Đủ ba mươi hai tướng.

Bồ-tát Đoạn Kim Cang Tuệ Chiếu Minh dùng kệ khen ngợi:
Như hư không vô biên
Tâm thường xót muôn loài
Nên nguyện làm cầu đường
Hiện rõ hạnh Bồ-tát.
Bồ-tát Hư Không Chiếu Minh dùng kệ tán thán:
Không ai thương chúng sinh
Như ngài, chỉ trừ Phật
Đầy đủ mọi công đức
Diệu tuệ luôn sáng tỏa.
Bồ-tát Sư Tử Hương dùng kệ khen ngợi:
Trượng phu đời vị lai
Trong Hiền kiếp tạp loạn
Sẽ luôn được tôn xưng
Độ thoát chúng sinh khổ.
Bồ-tát Phổ Hiền dùng kệ tán thán:
Lao nhọc nơi sinh tử
Gắn với nẻo rừng tà
Độ bao kẻ xấu ác
Tâm bị phiền não thiêu.
Bồ-tát A-súc dùng kệ khen ngợi:
Rơi vào nẻo vô minh
Đắm chìm vực kết sử
Tâm ý bị thiêu đốt
Tạo nghiệp tốt, đều độ.
Bồ-tát Hương Thủ dùng kệ tán dương:
Thấy rõ nơi vị lai
Như cảnh tượng trong gương
Kẻ hủy hoại Chánh pháp
Tạo tác, đều hóa độ.
Bồ-tát Bảo Tích dùng kệ khen ngợi:
Trí, giới đều viên mãn
Như chuỗi báu trang nghiêm
Cứu độ kẻ tạo tác
Hủy báng Thánh hiền Tăng.
Bồ-tát Vô Khủng Úy dùng kệ tán thán:
Ngài thấy chúng sinh khổ
Đời sau khắp ba cõi
Tâm ý bị thiêu đốt

Tà niệm, đều cứu độ.
Bồ-tát Hoa Thủ dùng kệ khen ngợi:
Bi, trí và tinh tấn
Hơn hết trong mọi chúng
Cứu kẻ bị phiền não
Cùng bệnh, tử bức bách.
Bồ-tát Trí Xưng dùng kệ tán dương:
Bị các bệnh khổ bức
Phiền não như gió độ
Nên dùng nước trí tuệ
Hàng phục mọi ma quân.
Bồ-tát Trì Ấn dùng kệ khen ngợi:
Tinh tấn được vững bền
Nên giải thoát phiền não
Đức lớn như trời Phạm
Chúng tôi nguyện noi theo.
Bồ-tát Hoa Nguyện dùng kệ tán thán:
Sức tinh tấn luôn bền
Đức dày, tâm bi rộng
Cắt dây buộc sinh tử
Ba cõi đều ngưỡng vọng.
Bồ-tát Vô Cấu Vương dùng kệ khen ngợi:
Đại bi Ngài thuyết giảng
Hạnh Bồ-tát hiện bày
Chúng tôi xin kính lễ
Bi nguyện không ai hơn.
Bồ-tát Trì Đại Lực dùng kệ tán dương:
Phiền não trong đời ác
Hạnh Bồ-tát dốc tu
Đoạn trừ gốc kết sử
Thệ nguyện thật bền, sâu.
Bồ-tát Nguyệt Mạn dùng kệ khen ngợi:
Kho trí, đều lãnh hội
Lập nguyện luôn thanh tịnh
Tu tập hạnh Bồ-tát
Thuốc quý cho muôn loài.
Bồ-tát Hiện Lực cảm động rơi lệ, bèn gieo năm vóc làm lễ nơi chân Bà-lamôn Hải Tế, rồi chắp tay đọc kệ tán dương:
Diệu thay! Bậc trí sáng

Dứt trừ bệnh kết buộc
Đức hạnh như biển rộng
Chúng sinh được thoát khổ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.